

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/06/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+SAVR	7:25	4+0	0+0		0+6	0+0	chuyen 6sang AVRtat may 1.5+2h
2		RP2+Thor+CLO	7:25	9+12+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
3		TD5+RP2+P7	7:25	2+18+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
4		P11+TD3+Thor	9:25	1+19	0+0		0+1+21	0+0	
5		BK16+MRM+TD1	11:25	6+12+2	0+0+0		0+12+10	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/06/2025	TO: MRM(+1,5H) - SAVR(+1,5H)	AIRCRAFT: 602B1	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: PTHẮNG - NKHÁNH	ETA: 12:30
VIP-XANH			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	AKIMOV O.V.	MRM						105	AMHFP	Russian
2	KEMPF K. V.	MRM	01	1	3			78	AMHFP	Russian
3	ZHADAN G. IU	MRM						96	AMHFP	Russian
4	POGIEV V. V	MRM						77	AMHFP	Russian
5	NGUYEN HUU TUAN	MRM						70	VNHS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	MRM	5	426	1	3	0	0	0	6	CHUYEN 06 PAX TU MRM SANG SAVR
2	SAVR	0	0	0	0	4	48	6		
TOTAL		5	426	1	3	4	48	6		
WEIGHT KG			426		3		48			

GRAND TOAL: 477 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

F-3 ~~820~~ Kg (Khối 0716)
820



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/06/2025	TO: RP2 - THOR - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - SON - DTUNG	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐÓ BA NAM	RP2	700	1	6			84	ANTOAN	Vietnamese
2	VŨ VĂN DỤC	RP2	54	1	9			68	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY KHANH	RP2	53	1	5			78	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG MINH	RP2	55	1	2			79	ANTOAN	Vietnamese
5	ZAKARIA LAROUCI	RP2	96	1	4	1	19	134	THIEN NAM	Algeria
6	VŨ PHÚC LINH	RP2	56-57	2	20			68	THIEN NAM	Vietnamese
7	VŨ HUY TRỌNG	RP2	51-52	2	10			67	THIEN NAM	Vietnamese
8	BRENDAN HIRD	THOR	73-74	2	13			110	BORR DRILL	Australian
9	STEVE SAMSUN	THOR	71-72	2	18			89	BORR DRILL	Malaysian
10	DOAN VAN LUAN	THOR	75	1	8			64	PVD OFFSHORE	Vietnamese
11	NGO QUY BUU	THOR	70	1	12			71	INTL.SOS	Vietnamese
12	VŨ QUANG	THOR	65	1	10			80	D-HANH	Vietnamese
13	HỒ MINH TRINH	THOR	64	1	10			74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH HUNG	THOR	59	1	11			69	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC LÊ	THOR	80	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
16	NAY LIN	THOR	63	1	10	1	14	63	BORR DRILL	Myanmar
17	PHAM NGOC LE	THOR	78-79	2	16			74	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VIET CHI THIEN	THOR	60-61	2	9			78	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VIET TRIEU	THOR	76-77	2	18			78	PSV	Vietnamese
20	LY NHAT TRUONG	THOR	66	1	14			77	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP2	7	578	9	56	1	19	0		
2	THOR	13	996	18	154	1	14	13		
3	CLO	0	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		20	1.574	27	210	2	33	22		
WEIGHT KG			1.574		210		33			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

P. T. SON



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/06/2025	TO: TD5 - RP2 - P7	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VTHĂNG - M.ĐỨC - TÚ	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN MINH TIEN	TD5	55	1	8			95	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HOI	TD5	56	1	12			66	DVL	Vietnamese
3	LE VAN HAO	RP2	92	1	9			76	THIEN NAM	Vietnamese
4	CAO VAN TAN	RP2	79-80	2	14	2	40	72	THIEN NAM	Vietnamese
5	NGUYEN ĐỨC HAI	RP2	71-72	2	11			47	THIEN NAM	Vietnamese
6	MAI THANH SON	RP2	68-69	2	17			60	THIEN NAM	Vietnamese
7	TRẦN ĐÌNH MẠNH	RP2	77-78	2	11			60	THIEN NAM	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN LINH	RP2	73	1	11			77	THIEN NAM	Vietnamese
9	NGUYEN VIET THI	RP2	70	1	13			65	THIEN NAM	Vietnamese
10	TRẦN HỒNG THAI	RP2	81-82	2	11			75	THIEN NAM	Vietnamese
11	VŨ NGỌC ĐIỆP	RP2	75-76	2	10			75	THIEN NAM	Vietnamese
12	NGUYEN VIET HUNG	RP2	74	1	6			61	THIEN NAM	Vietnamese
13	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	RP2	96	1	13			80	DVL	Vietnamese
14	TRẦN BA ĐỨC	RP2	95,97	2	17			85	DVL	Vietnamese
15	LÊ CÔNG NAM	RP2	91	1	17			69	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM MINH TRUNG	RP2	86	1	17			82	XAYLAP	Vietnamese
17	LAKAS ABDELMADJID	RP2	698-699	2	20			77	THIEN NAM	Algeria
18	MAI CÔNG HUÂN	RP2	93-94	2	14			70	XAYLAP	Vietnamese
19	BUI TRỌNG TRIU	RP2	89-90	2	23			66	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN NAM KHANH	RP2	87-88	2	25			68	XAYLAP	Vietnamese
21	VO THANH NHON	RP2	83-85	3	17			63	THIEN NAM	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK	
		PAX	PAXW	BAG.		PAX	CARGO		
				PCS	W				PCS
1	TD5	2	161	2	20	0	0	0	
2	RP2	19	1.328	32	276	2	40	14	
3	P7	0	0	0	0	0	0	8	
TOTAL		21	1.489	34	296	2	40	22	
WEIGHT KG			1.489		296		40		

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

M.M. Đức



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/06/2025	TO: P11 - TD3 - THOR	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - SON - DTUNG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG MINH SON	P11	73	1	13			72	ANTOAN	Vietnamese
2	TRINH HOANG KHANH	P11	72	1	5			83	KHOAN	Vietnamese
3	LE XUAN THANG	TD3	11-12	2	20	3	50	80	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN KHOAN	THOR	40	1	7	2	25	57	PVD OFFSH	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC CHUNG	THOR	46	1	8			80	PVD OFFSH	Vietnamese
6	THAI KHAC CUONG	THOR	36	1	5			56	PVD OFFSH	Vietnamese
7	NGUYEN DUC MANG	THOR	71	1	10			72	PVD OFFSH	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TAM	THOR	38	1	4			78	PVD OFFSH	Vietnamese
9	LE VAN PHUONG	THOR	41	1	7			71	PVD OFFSH	Vietnamese
10	HA TUAN ANH	THOR	48	1	3			58	PVD OFFSH	Vietnamese
11	VU VAN NAM	THOR	42	1	7			76	PVD OFFSH	Vietnamese
12	NGUYEN UT	THOR	45	1	5			66	PVD OFFSH	Vietnamese
13	LE MINH QUOC TUAN	THOR	69	1	8			63	PVD OFFSH	Vietnamese
14	HA TRUNG HIEU	THOR	67	1	5			69	PVD OFFSH	Vietnamese
15	LAM DUC TOAN	THOR	39	1	16			76	PVD OFFSH	Vietnamese
16	LUONG MANH THUONG	THOR	70	1	6			58	PVD OFFSH	Vietnamese
17	HUYNH VAN NO	THOR	72	1	6			58	PVD OFFSH	Vietnamese
18	DAM VAN CHON	THOR	43-44	2	15			78	PVD OFFSH	Vietnamese
19	DO NHAT MINH TUAN	THOR	37	1	5			72	PVD OFFSH	Vietnamese
20	TRAN QUANG PHUOC	THOR	68	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
21	VU THANH HUY	THOR	47	1	18			68	BAKER HU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P11	2	155	2	18	0	0	0		
2	TD3	1	80	2	20	3	50	1		
3	THOR	18	1.229	19	142	2	25	21		
TOTAL		21	1.464	23	180	5	75	22		
WEIGHT KG			1.464		180		75			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

VNH REP.

Vũ Thu Hằng

CAPTAIN

P.T. Sơn

FLIGHT MANIFEST

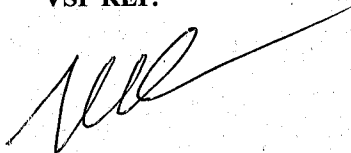
DATE: 04/06/2025		TO: BK16 - MRM - TD1			AIRCRAFT: 406			ETD: 12:10		
FLIGHT: 5		FROM: VT			CREW: KHOAN - MTHAO - QTRUONG			ETA: 14:00		
CAM-3										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHUNG THE TAI	BK16	93	1	7	1	20	67	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN DINH SON	BK16	91-92	2	20	2	20	70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN HUU LONG	BK16	95-96	2	20			73	XAYLAP	Vietnamese
4	LE VAN TAN	BK16	16	1	12			64	XAYLAP	Vietnamese
5	DO CONG PHONG	BK16	17	1	9			70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN TUAN ANH	BK16	18	1	12	1	12	80	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAM TRUONG HUY	MRM	10-12	3	19	1	20	76	DMC-MI	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HUY	MRM	05	1	10			70	AMNGR	Vietnamese
9	VU DINH TUAN	MRM	02-03	2	14			74	AMNGR	Vietnamese
10	NGUYEN THANH HIEU	MRM	07-09	3	16			80	KHOAN	Vietnamese
11	VUONG KIEN QUOC	MRM	19	1	11			79	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN VU QUOC	MRM	13	1	8			62	DVL	Vietnamese
13	NHAM DUC TUAN	MRM	20-21	2	15			72	DVL	Vietnamese
14	LUU BA XO	MRM	14-16	3	16			82	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN VAN THU	MRM	06	1	13			65	DVL	Vietnamese
16	DUONG BA VINH	MRM	18	1	17			97	DVL	Vietnamese
17	LA QUY DANH	MRM	04	1	9			59	DVL	Vietnamese
18	DUONG MINH VIET	MRM	17	1	8			65	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC KHANH	TD1	11,44	2	11	1	15	61	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN MINH PHUC	TD1	49-50	2	16			69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK16	6	424	8	80	4	52	0		
2	MRM	12	881	20	156	1	20	12		
3	TD1	2	130	4	27	1	15	10		
TOTAL		20	1.435	32	263	6	87	22		
WEIGHT KG			1.435		263		87			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

